

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC CÁC HỌC PHẦN TRUYỀN HÌNH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM – ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

IMPROVING THE QUALITY OF TEACHING TELEVISION COURSES AT THE UNIVERSITY OF DANANG – UNIVERSITY OF SCIENCE AND EDUCATION

Trần Thị Tuyết^{1*}, Phạm Thị Hương¹, Thái Thành Văn²

¹Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng

²Trường Đại học Bách khoa – Đại học Đà Nẵng

*Nhóm tác giả liên hệ: ttuyet@ued.udn.vn

(Nhận bài: 30/5/2022; Chấp nhận đăng: 23/3/2023)

Tóm tắt - Việc dạy học truyền hình của ngành Báo chí tại Trường Đại học Sư phạm (ĐHSP) – Đại học Đà Nẵng (ĐHĐN) trong những năm qua đã đáp ứng được yêu cầu, mục tiêu chương trình đào tạo. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong bối cảnh truyền thông đa phương tiện hiện nay, việc dạy học truyền hình tại Trường ĐHSP – ĐHĐN cần có những điều chỉnh, đổi mới về một số lĩnh vực cụ thể như chương trình đào tạo; bài giảng, giáo trình, tài liệu tham khảo; cơ sở vật chất, trang thiết bị; nguồn nhân lực; một số chính sách liên quan... Bài viết này nghiên cứu thực trạng dạy học truyền hình tại Trường ĐHSP – ĐHĐN và đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy học truyền hình nhằm giúp sinh viên có thể “làm được việc” ngay khi vừa ra trường, đáp ứng yêu cầu: học truyền hình gắn liền với trải nghiệm thực tiễn.

Từ khóa - Học phần truyền hình; chương trình đào tạo báo chí; cơ sở vật chất; trang thiết bị dạy học; đội ngũ giảng viên; Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng

1. Mở đầu

Ngành Cử nhân Báo chí, Khoa Ngữ văn, Trường ĐHSP – ĐHĐN được thành lập năm 2008 (ban đầu trực thuộc tổ Văn học Việt Nam) đến nay đã đào tạo được 14 khóa với hơn 2000 sinh viên tốt nghiệp. Trong những năm qua, ngành Báo chí Trường ĐHSP – ĐHĐN đã tạo được dấu ấn trong lĩnh vực đào tạo báo chí, truyền thông tại khu vực miền Trung - Tây Nguyên nói riêng và cả nước nói chung. Điều này được chứng minh bằng tỉ lệ có việc làm của sinh viên ra trường, sự tin tưởng của các đơn vị tuyển dụng và sức hấp dẫn trong công tác tuyển sinh hàng năm với điểm đầu vào khá cao. Trong những năm gần đây, chương trình đào tạo Cử nhân Báo chí liên tục được rà soát, cải tiến dựa vào ý kiến của các bên liên quan nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội về nguồn nhân lực chất lượng cao, bắt kịp xu thế phát triển của báo chí, truyền thông hiện đại. Năm 2018, ngành Cử nhân Báo chí chất lượng cao được thành lập và tuyển sinh khoá đầu tiên. Đến nay, đã có 4 khóa sinh viên theo học. Thực hiện chủ trương của Lãnh đạo Nhà trường, năm 2023, đề án mở mã ngành Cử nhân Quan hệ công chúng sẽ được triển khai.

Chương trình đào tạo Báo chí và Báo chí chất lượng cao tại Trường ĐHSP – ĐHĐN phù hợp với các học phần thuộc các nhóm loại hình báo in, báo phát thanh, báo truyền hình, báo mạng điện tử và cả lĩnh vực truyền thông. Việc thiết kế chương trình có tính tổng hợp như vậy là điều kiện

Abstract - The teaching of television in journalism at The University of Danang – University of Science and Education (UD-UED) recent years has met the requirements and objectives of the training program. However, in order to meet the practical requirements in the current multimedia communication context, television teaching at UD-UED needs adjustments and innovations in some areas specific as training program; lectures; curriculum; reference materials; facilities and equipment; human resources; relevant policies... This article studies the current teaching situation of television course at UD-UED and proposes some solutions to improve the teaching quality in order to help students become more employable after graduation, meeting the requirements: learning television is associated with practical experience.

Key words - Television subjects; journalism curriculum; facilities and equipment; lecturers; The University of Danang – University of Science and Education (UD-UED)

để sinh viên được đào tạo cơ bản toàn diện và có cơ hội được thử sức trên các lĩnh vực báo chí truyền thông. Đây cũng là một trong những yếu tố khiến nhiều thí sinh lựa chọn việc học Báo chí tại Trường bên cạnh sức hấp dẫn của môi trường truyền thông năng động tại thành phố được mệnh danh là thành phố đáng sống.

Các học phần truyền hình có trong chương trình đào tạo Cử nhân Báo chí và Cử nhân Báo chí chất lượng cao tại Trường ĐHSP – ĐHĐN hiện nay bao gồm: Truyền hình, Kỹ thuật quay & dựng phim, Sản xuất chương trình truyền hình, Phim tài liệu và ký sự truyền hình. Ngoài ra, sản phẩm truyền hình còn xuất hiện trong các học phần như Báo ảnh, Báo chí đa phương tiện, Kỹ năng dẫn chương trình, Quan hệ công chúng và báo chí, Quan hệ công chúng ứng dụng, Sử dụng phương tiện kỹ thuật hỗ trợ kỹ năng báo chí...

Việc dạy học truyền hình tại Trường ĐHSP – ĐHĐN trong những năm qua đã đáp ứng được yêu cầu, mục tiêu môn học và chương trình đào tạo. Sinh viên ra trường cơ bản đáp ứng được yêu cầu của các nhà tuyển dụng và bước đầu khẳng định được năng lực trong môi trường báo chí, truyền thông hiện đại. Tuy nhiên, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đang tác động mạnh mẽ đến nhiều lĩnh vực trong đời sống xã hội trong đó có lĩnh vực đào tạo. Điều này đặt ra yêu cầu không ngừng đổi mới trên nhiều lĩnh vực trong công tác đào tạo báo chí, truyền thông tại nhiều cơ sở đào tạo trong nước. Bài viết này nhằm tìm và

¹ The University of Danang – University of Science and Education (Tran Thi Tuyet, Pham Thi Huong)

² The University of Danang - University of Science and Technology (Thai Thanh Van)

giải đáp câu hỏi làm thế nào để nâng cao chất lượng dạy học truyền hình tại Trường ĐHSP – ĐHQĐ, từ góc nhìn của người thuộc đội ngũ giảng viên.

Để thực hiện bài viết này, nhóm nhóm tác giả tiến hành khảo sát, tổng hợp, phân tích các yếu tố về chương trình đào tạo, đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị, các chính sách liên quan hiện có tại Trường. Nhóm tác giả cũng tiến hành đối sánh với chương trình đào tạo báo chí, truyền thông tại một số trường đại học đã được kiểm định chất lượng đào tạo trong và ngoài nước. Đồng thời, nhóm tác giả cũng tiến hành phỏng vấn sâu 3 đối tượng: 01 giảng viên giảng dạy truyền hình, 01 giảng viên dạy học phần liên quan, 01 chuyên viên phụ trách phòng thực hành truyền hình để có những căn cứ đề xuất khuyến nghị. Hy vọng kết quả nghiên cứu có thể làm cứ liệu tham khảo cho việc rà soát, cải tiến chương trình ngành Báo chí trong thời gian tới, đặc biệt khi kế hoạch đăng ký thực hiện kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn AUN-QA của ngành Cử nhân Báo chí Trường ĐHSP – ĐHQĐ sắp được triển khai.

2. Thực trạng dạy học truyền hình tại Trường ĐHSP – ĐHQĐ

2.1. Chương trình đào tạo

Một trong những yếu tố quan trọng tác động đến quyết định chọn trường của người học là chương trình đào tạo. “Chương trình đào tạo là một hệ thống các hoạt động giáo dục, đào tạo được thiết kế và tổ chức thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu đào tạo, hướng tới cấp một văn bằng giáo dục đại học cho người học” [1].

Khi thực hiện rà soát, cải tiến chương trình đào tạo (năm 2021), ngành Cử nhân Báo chí và Cử nhân Báo chí chất lượng cao Trường Trường ĐHSP – ĐHQĐ đã được thiết kế khung chương trình dựa trên việc tham khảo, đối sánh với khung chương trình nhiều trường đại học trong nước và nước ngoài. Kết quả đối sánh được trình bày cụ thể tại Báo cáo tổng hợp rà soát, cải tiến chương trình đào tạo Cử nhân báo chí [2, tr.138] và Cử nhân Báo chí chất lượng cao [3, tr.135] lưu hành tại Trường. Tuy nhiên, trong khuôn khổ bài viết này, nhóm tác giả chỉ xin trình bày một vài điểm khi đối sánh với chương trình đào tạo báo chí trong nước đã được kiểm định AUN – QA là Trường Đại học Khoa học Xã hội Nhân văn (ĐHKHXHNV), Đại học Quốc gia (ĐHQG) Tp. Hồ Chí Minh.

Cụ thể: chương trình đào tạo Cử nhân Báo chí [4] và Cử nhân Báo chí chất lượng cao [5] tại Trường ĐHSP - ĐHQĐ được kết cấu thành 2 khối kiến thức là kiến thức giáo dục đại cương và kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Các học phần truyền hình được sắp xếp vào khối kiến thức chuyên ngành (Truyền hình, Kỹ thuật quay & dựng phim, Sản xuất chương trình truyền hình) và khối kiến thức tự chọn (Phim tài liệu và ký sự truyền hình). Các học phần có liên quan đến nội dung truyền hình được sắp xếp rải rác trong các khối kiến thức cơ sở ngành (Sử dụng phương tiện hỗ trợ kỹ năng báo chí) và khối kiến thức chuyên ngành (Báo ảnh, Báo chí đa phương tiện, Kỹ năng dẫn chương trình, Quan hệ công chúng và báo chí, Quan hệ công chúng ứng dụng). Việc bố trí khung chương trình hiện hành của Trường ĐHSP - ĐHQĐ giúp sinh viên có điều kiện tiếp cận với thiết bị truyền hình chuyên nghiệp ngay từ học kỳ

đầu của năm 2 (Sử dụng phương tiện kỹ thuật hỗ trợ kỹ năng báo chí) khi được làm quen với các thiết bị ghi hình tại studio và ngoài trời. Từ đó, sinh viên có điều kiện được thực hành về sản xuất video nhiều hơn ở các học phần chuyên sâu sau đó. Điều này giúp sinh viên vừa nắm vững kiến thức lý thuyết vừa được thực hành liên tục về sản xuất sản phẩm truyền hình từ năm 2 đến năm 4.

Trong khi đó, chương trình đào tạo báo chí, truyền thông tại Trường ĐHKHXHNV, ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh được thiết kế theo 5 nhóm kiến thức là: Kiến thức nền tảng về nghề báo, Nghiệp vụ báo chí cơ bản, Nghiệp vụ báo chí nâng cao, Nghiệp vụ báo chí đa phương tiện, Kiến thức và Kỹ năng hỗ trợ. Cụ thể, các học phần truyền hình và học phần có nội dung liên quan đến truyền hình được thiết kế tập trung vào nhóm Nghiệp vụ báo chí đa phương tiện như Tin và phóng sự truyền hình, Phim tài liệu truyền hình, Biên tập truyền hình, Đối thoại truyền hình và Tổ chức sản xuất báo trực tuyến (Báo chí hệ chuẩn) [6]. Ở chương trình Báo chí chất lượng cao [7], các học phần được gọi bằng một tên và được tách thành các phần: Truyền hình p.1, Truyền hình p.2. Các học phần này được bố trí tập trung chủ yếu vào năm 3 trong kế hoạch giảng dạy. Điều này có thuận lợi là sinh viên có điều kiện thực hành chuyên sâu trong một khoảng thời gian cụ thể. Tuy nhiên, sinh viên sẽ ít có cơ hội “nhớ bài” trải đều trong các học phần như Trường ĐHSP - ĐHQĐ.

Trước đó, tại khung chương trình đào tạo ngành Cử nhân Báo chí Trường ĐHSP – ĐHQĐ, các học phần truyền hình gồm: Nhập môn truyền hình (2 tín chỉ), Kịch bản và biên tập truyền hình (2 tín chỉ), Kỹ thuật quay & dựng phim (2 tín chỉ) và Sản xuất chương trình truyền hình (3 tín chỉ). Trong đó, tín chỉ cho học phần Sản xuất chương trình truyền hình là nhiều nhất. Số tín chỉ thực hành này được tăng (từ năm 2017) đã tạo điều kiện cho sinh viên được rèn luyện các kỹ năng thực hành nhiều hơn với các phần: thực hành tại studio, thực hành tại hiện trường. Việc tăng số tín chỉ này cũng giúp sinh viên tổ chức sản xuất một số chương trình với việc ghi hình có sử dụng nhiều máy quay hơn.

Thời lượng thực hành với các học phần truyền hình thường chiếm từ 50%-70% với yêu cầu sản xuất sản phẩm lẻ (tin truyền hình, phóng sự truyền hình...) và sản xuất chương trình tổng thể (thời sự, khoa giáo, giải trí...). Cách thức đánh giá môn học là đánh giá quá trình và đánh giá cuối kỳ. Điểm quá trình hay còn gọi là điểm bộ phận chiếm 50% trọng số (bao gồm: Chuyên cần, thảo luận, bài tập, thuyết trình, bài thi giữa kỳ) và điểm cuối kỳ chiếm nửa trọng số còn lại. Từ khoá tuyển sinh năm 2020 trở về trước, Nhập môn truyền hình thường được đánh giá cuối kỳ bằng hình thức thi lý thuyết. Từ khoá 2021, việc sản xuất đồ án cũng được áp dụng thay thế thi tự luận cho học phần này và tên gọi học phần được đổi thành Truyền hình (tích hợp Nhập môn truyền hình, Kịch bản và biên tập truyền hình).

Tuy nhiên, thời lượng tổng cộng của các học phần truyền hình còn “khiếm tốn” với 3 môn học bắt buộc gồm 7 tín chỉ trong tổng số 166 tín chỉ toàn khóa học (năm 2020). Từ khóa tuyển sinh năm 2021, chương trình được điều chỉnh về tên gọi dù số tín chỉ không đổi: Truyền hình (3 tín chỉ) và Sản xuất chương trình truyền hình (4 tín chỉ). Về cơ bản, sinh viên chỉ được hướng dẫn thực hành sản phẩm truyền hình

các môn học gắn liền với lĩnh vực truyền hình. Đối với các học phần có nội dung liên quan đến truyền hình như Phóng sự, Kỹ năng dẫn chương trình, Sử dụng phương tiện kỹ thuật hỗ trợ kỹ năng báo chí, Quan hệ công chúng và báo chí, Quan hệ công chúng ứng dụng,... nội dung thực hành về sản phẩm truyền hình có nhưng ít được hướng dẫn thực hành chuyên sâu và ở một số học phần không mang tính bắt buộc. Điều này, xuất phát từ nhiều nguyên nhân trong đó có việc giảng viên không đủ thời gian.

“Chúng tôi không đủ thời gian để vừa hướng dẫn sinh viên thực hành chi tiết cách sản xuất sản phẩm theo yêu cầu môn học, vừa hướng dẫn thực hành kỹ về cách sản xuất video. Chúng tôi chỉ nêu yêu cầu về sản phẩm visual và nhận xét các sản phẩm sinh viên thực hiện”. (Trích phỏng vấn cô T.T.H, giảng viên Tổ Báo chí, Khoa Ngữ văn, Trường ĐHSP – ĐHQĐHN).

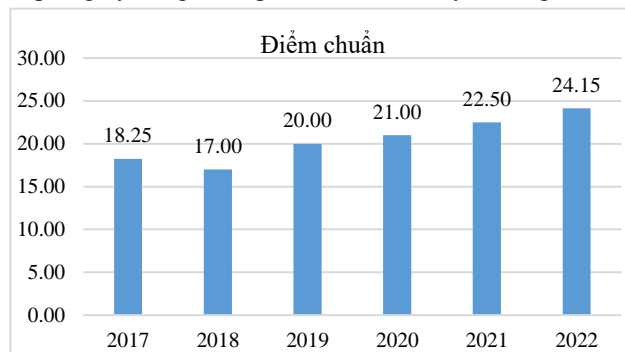
Ngoài ra, các thể loại như: Tin; Phóng sự; Phóng vấn; Đối thoại truyền hình... là những thể loại báo chí truyền hình cơ bản, mỗi nhón lại không được thực hành độc lập, bài bản theo từng môn học. Phần lớn nội dung các thể loại này chủ yếu được lồng ghép trong phần thực hành học phần Sản xuất chương trình truyền hình. Đối sánh với chương trình đào tạo ngành Cử nhân Báo chí Trường ĐHSP – ĐHQĐHN với ngành Cử nhân Báo chí hệ chuẩn của Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh [6] dễ thấy sự khác biệt này. Mặc dù, từ khóa tuyển sinh năm 2021, học phần Sản xuất chương trình truyền hình được bổ sung thành 4 tín chỉ nhưng về cơ bản, học phần này vẫn bị áp lực về nội dung thực hành với việc sản xuất các tác phẩm lẻ trên đây. Đây là điểm khó mà cả giảng viên và sinh viên đều gặp phải khi dạy - học truyền hình trong thời gian qua. Hơn nữa, Phim tài liệu và ký sự truyền hình lại là học phần tự chọn (từ 15 sinh viên đăng ký, lớp học phần mới được mở) nên việc triển khai thực hành với thể loại này cũng không được thực hiện thường xuyên.

Nhìn chung, ngành Báo chí Trường ĐHSP - ĐHQĐHN đang từng bước khẳng định được uy tín và từng bước tạo dựng thương hiệu. Tỷ lệ có việc làm của sinh viên tốt nghiệp sau 1 năm theo khảo sát của ngành Báo chí Trường ĐHSP – ĐHQĐHN năm 2018 đạt 90%, năm 2019 đạt 85%, trong đó có khoảng 60% sinh viên ra trường có việc làm liên quan đến lĩnh vực được đào tạo [8]. Báo chí là ngành có quy mô đào tạo thuộc top đầu của Trường ĐHSP - ĐHQĐHN với lượng sinh viên lớn: khóa 2017 có 218 SV, khóa 2018 có 165 SV, khóa 2019 có 84, khóa 2020 có 130 sinh viên, khóa 2021 có 145 SV, khoá 2022 là 116 SV.

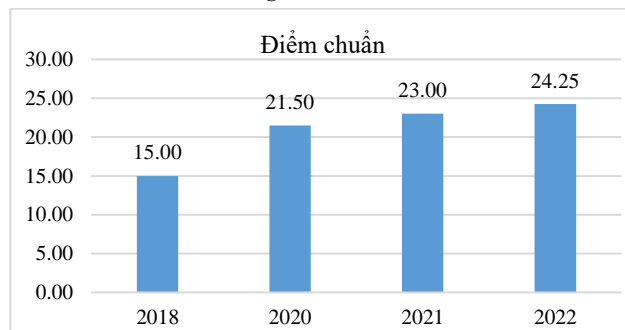
Ngành Báo chí Trường ĐHSP – ĐHQĐHN đã tạo được ấn tượng, sức hấp dẫn đối với thí sinh (đặc biệt là thí sinh các tỉnh, thành như: Đà Nẵng, Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Kon Tum...) với tỷ lệ tuyển sinh đạt từ 95% - 100% chỉ tiêu trong 3 năm trở lại đây. Điểm chuẩn cụ thể qua các năm được trình bày trong Hình 1 và Hình 2.

Nhìn chung, điểm trúng tuyển đầu vào ngành Báo chí và Báo chí chất lượng cao Trường ĐHSP – ĐHQĐHN tương đối cao. Điều này đang khẳng định vị thế của Trường trong việc đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực lĩnh vực báo chí, truyền thông tại khu vực miền Trung - Tây Nguyên. Điều này cũng đặt ra yêu cầu việc đào tạo báo chí tại Trường

phải không ngừng nâng cao chất lượng để duy trì và phát triển hơn nữa chất lượng đầu vào trong các kỳ tuyển sinh, đáp ứng kỳ vọng của người học và nhà tuyển dụng.



Hình 1. Điểm chuẩn ngành Cử nhân Báo chí (2017 – 2022).
Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp từ số liệu của phòng Đào tạo Trường ĐHSP – ĐHQĐHN



Hình 2. Điểm chuẩn ngành Cử nhân Báo chí chất lượng cao (2018 – 2022). Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp từ số liệu của phòng Đào tạo Trường ĐHSP – ĐHQĐHN

2.2. Đội ngũ giảng viên

Hiện tổ Báo chí thuộc Khoa Ngữ văn, Trường ĐHSP – ĐHQĐHN gồm có 10 giảng viên (3 tiến sĩ, 2 nghiên cứu sinh, 5 thạc sĩ) và 1 chuyên viên phụ trách studio thực hành báo chí. Đảm nhận việc giảng dạy các học phần truyền hình có 3 giảng viên cơ hữu và một số phóng viên, nhà báo hỗ trợ thực hành đến từ các cơ quan, đơn vị như: Trung tâm Truyền hình Việt Nam tại khu vực miền Trung - Tây Nguyên VTV8; Đài Truyền thanh – Truyền hình Tiên Phước, Quảng Nam, Đài Truyền hình Tp. Hồ Chí Minh; Công ty Truyền thông – Giải trí SCO Đà Nẵng.

Nhìn chung, các giảng viên giảng dạy truyền hình đều được đào tạo bài bản, có nhiều năm nghiên cứu chuyên sâu mảng này, đáp ứng yêu cầu đổi mới đào tạo báo chí, truyền thông hiện nay. Việc kết hợp giữa các giảng viên cơ hữu và giảng viên thỉnh giảng thông qua nhiều hình thức trong thời gian qua đã tạo được hiệu quả nhất định trong việc dạy học. Việc cộng tác tích cực và có hiệu quả giữa giảng viên và phóng viên, nhà báo truyền hình đã tạo không khí học tập tích cực trong sinh viên khi vừa được cung cấp kiến thức lý thuyết mang tính hàn lâm vừa được hướng dẫn thực hành mang tính “cầm tay chỉ việc”. Điều này cũng đã giúp sinh viên (một số nhóm) cơ bản có khả năng “làm được việc” ngay khi còn trên ghế giảng đường. Một số sản phẩm đồ án cuối kỳ đã cho thấy sự thích nghi, đổi mới, sáng tạo của sinh viên khi lên ý tưởng đề tài, thiết kế format chương trình và thực hành tổng thể với những câu chuyện được kể bằng hình ảnh sinh động, hấp dẫn. Việc lựa chọn các đề tài

“người thực việc thực” để thực hành sản xuất sản phẩm truyền hình đã tạo được không khí “làm truyền hình” trong quá trình làm việc nhóm của sinh viên và tạo không khí sôi nổi tại các buổi bảo vệ đồ án.

4 năm gần đây, có khoảng $\frac{1}{4}$ sinh viên năm 4 đã lựa chọn mảng truyền hình để tìm đơn vị thực tập (bao gồm các lĩnh vực truyền thông có sử dụng video clip) thay vì các tòa soạn báo in như trước đây. Sinh viên đã mạnh dạn vượt khỏi địa bàn Đà Nẵng để tìm kiếm môi trường thực tập truyền hình như: TP. Hồ Chí Minh, Vinh, Quảng Trị, Quảng Bình, Gia Lai, Kon Tum, Phú Yên, Quảng Ngãi, Quảng Nam... tại một số đài phát thanh, truyền hình tỉnh; Đài truyền thanh - truyền hình huyện, trung tâm truyền thông - văn hoá - thể thao quận, huyện và một số công ty truyền thông có phòng sản xuất video. Tại các kỳ báo cáo thực tập tốt nghiệp, số sinh viên này đã chứng tỏ được sự năng động, tự tin trong môi trường truyền hình khi thực hiện vai trò: Dẫn chương trình thời sự, dẫn chương trình truyền hình thực tế, viết kịch bản, quay phim, dựng phim, biên tập hình ảnh và tham gia vào ekip làm việc của VTV8 thực tập làm phim tài liệu... Việc nắm vững kiến thức lý thuyết, kỹ năng viết kịch bản và tổ chức sản xuất tin, bài truyền hình trở thành yếu tố quan trọng giúp sinh viên được giữ làm cộng tác viên và phóng viên chính thức từ 1-2 năm sau đó. Đây là thành quả bước đầu mà giảng viên truyền hình nói riêng và giảng viên Tổ Báo chí nói chung đang có được trong việc vận dụng mô hình dạy học dự án (Project-based Learning) thời gian gần đây.

Tuy nhiên, nhìn chung, đội ngũ giảng viên giảng dạy lĩnh vực truyền hình tại Trường ĐHSP - ĐHQĐN còn mỏng (với 3 giảng viên: 1 tiến sĩ, 1 nghiên cứu sinh, 1 thạc sĩ). Việc giảng dạy trình độ bậc cao hơn (sau đại học) còn gặp nhiều khó khăn.

Về công tác đào tạo, tập huấn đội ngũ: Mấy năm gần đây, giảng viên giảng dạy lĩnh vực truyền hình nói riêng và báo chí nói chung hầu như không được tham gia khóa tập huấn ngắn hạn/ dài hạn với các chuyên gia về lĩnh vực truyền hình trong và ngoài nước. Điều này là một hạn chế lớn đối với giảng viên khi chưa được cập nhật thông tin, kiến thức, kỹ năng tác nghiệp trong bối cảnh truyền hình đang có sự phát triển mạnh mẽ cả về xu hướng lẫn thiết bị. Hơn nữa, bối cảnh chuyển đổi số đang tác động mạnh mẽ đến mọi hoạt động báo chí, truyền thông, việc được học tập nâng cao trình độ với các chuyên gia trong nước và quốc tế để hiểu thêm về thực tế đào tạo và thực tế sản xuất truyền hình là một yêu cầu thiết thực. Bên cạnh đó, trong nhiều năm liền, giảng viên và sinh viên ngành Báo chí Trường ĐHSP – ĐHQĐN chưa có sản phẩm truyền hình nào (không tính sản phẩm thực tập) tham gia cộng tác với các đài địa phương, đài trung ương và chưa có sản phẩm nào tham dự bất cứ cuộc thi, sân chơi truyền hình nào. Năm 2022, mới có một nhóm sinh viên ngành Báo chí chất lượng cao (khóa 20 và khóa 21) tham gia dự án: “Thanh niên tham gia thay đổi định kiến giới và thúc đẩy bình đẳng giới ở Việt Nam” do Liên minh châu Âu tài trợ.

2.3. Giáo trình, bài giảng

Bài giảng, giáo trình là nguồn học liệu quan trọng, cần thiết đối với người học. Bài giảng, giáo trình phong phú, cập nhật sẽ tác động trực tiếp và hiệu quả đến khả năng tự học của sinh viên. Bài giảng, giáo trình và các tài liệu học

tập có chất lượng tốt không chỉ cung cấp thông tin, kiến thức lý thuyết mà còn đặt ra vấn đề và hướng dẫn cách giải quyết vấn đề trong thực tiễn của người học. Bài giảng có nhiều ví dụ dẫn chứng thực tế giúp người học vừa lĩnh hội được tri thức vừa rèn giũa được các thao tác tư duy.

Các học liệu chính của sinh viên đối với các học phần truyền hình vẫn là các bài giảng của giảng viên được lưu hành nội bộ và các giáo trình, sách tham khảo từ các cơ sở đào tạo khác, bao gồm cả một số sách dịch. Để chuẩn bị cho việc giảng dạy, giảng viên được phân công soạn giảng bài giảng từ 1-2 năm dựa trên thời gian nghiên cứu, công tác hoặc làm việc trong môi trường truyền hình trước đó. Các bài giảng được phân công phân biên độc lập với 2 giảng viên và có sự đánh giá của cấp Tổ và cấp Khoa.

Các học phần truyền hình đang được giảng dạy tại Trường vẫn chưa có giáo trình được xuất bản riêng. Tài liệu tham khảo liên quan đến lĩnh vực truyền hình tại thư viện Trường nhìn chung còn ít. Điều này cũng một phần ảnh hưởng đến việc nghiên cứu khoa học của giảng viên, sinh viên về lĩnh vực truyền hình thời gian qua.

2.4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

Cơ sở vật chất, trang thiết bị là yếu tố rất quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến năng lực tự học của sinh viên, nhất là điều kiện học thực hành. Đây cũng là yếu tố được người học quan tâm khi quyết định chọn trường. Tại hoạt động Trải nghiệm UED năm 2019, nhiều học sinh khi tham quan Trường ĐHSP – ĐHQĐN đã dành nhiều thời gian để xem buổi diễn trình tại studio (phòng thực hành báo chí). Học sinh được xem trực tiếp một chuỗi hoạt động thực hành thông qua talkshow chọn nghề - chọn trường do các nhóm sinh viên thực hiện. Chương trình diễn ra liên tục suốt 2 giờ đồng hồ với 2 cụm nội dung do sinh viên năm 3 thực hiện. Năm 2020, Trường có thêm có 1 studio được thiết kế, xây dựng từ gói hỗ trợ của dự án ETEP. Cả hai studio này đều được trang thiết bị cơ bản gồm: Máy tính có cài đặt phần mềm biên tập truyền hình là Adobe Premier, máy quay phim, mic thu âm, thiết bị chiếu sáng... Riêng studio của dự án ETEP còn được trang bị thêm 3 máy tính dựng hình, máy tính dự phòng, thiết bị kiểm hình, bàn trộn và được kết nối với các phương tiện truyền phát trực tuyến (livestream). Tuy nhiên, studio này chỉ dành cho giảng viên ghi hình các bài giảng mẫu cho việc dạy học trực tuyến hoặc thực hành livestream chương trình truyền thông của Trường hay thực hành trong khuôn khổ dự án. Việc thực hành của sinh viên trong các học phần truyền hình tại studio này hầu như chưa được triển khai đại trà, ngoại trừ một số chương trình đặc biệt.

Phòng thực hành báo chí (studio) dành cho sinh viên cũng chưa được bố trí một cách hợp lý khi chỉ có một studio, sinh viên không thể vừa thực hành Sản xuất chương trình phát thanh vừa thực hành Sản xuất chương trình truyền hình.

“Thiết bị thu thanh và thiết bị thu hình được bố trí trong cùng một không gian studio khoảng 40m² khiến cho việc thực hành phát thanh và truyền hình không được thực hiện một cách độc lập. Hơn nữa, khối lượng thực hành ghi hình tại studio thường diễn ra liên tục tại thời điểm cuối học kỳ ở một số học phần, một số thiết bị có thể bị hư hỏng và phải chờ thời gian sửa chữa, mua mới. Điều này cũng làm gián đoạn quá trình thực hành của sinh viên hoặc sản phẩm thực

hành chưa được ứng ý do thiếu thiết bị. Bên cạnh đó, việc bố trí chỉ có 2 máy tính được cài đặt phần mềm Adobe Premier không thể đáp ứng yêu cầu dựng hình cho một lượng sinh viên lớn. Đa phần sinh viên phải sử dụng laptop riêng để dựng sản phẩm cá nhân hoặc đồ án nhóm. Tiến độ sản phẩm có thể bị chậm do máy tính bị hỏng. Đây là trở ngại lớn trong việc hỗ trợ hướng dẫn thực hành truyền hình thời gian qua”. (Trích phỏng vấn anh L.Q.V, chuyên viên phòng thực hành báo chí, Khoa Ngữ văn, Trường ĐHSP – ĐHQĐN).

Việc xây dựng phòng lab thực hành báo chí bao gồm nhiều máy tính có cấu hình mạnh và phần mềm biên tập hình ảnh có bản quyền là việc cần sớm được triển khai để góp phần việc nâng cao chất lượng dạy học thực hành báo chí nói chung và thực hành truyền hình nói riêng tại Trường ĐHSP – ĐHQĐN.

2.5. Chính sách liên quan

Các chính sách khuyến khích, động viên, khen thưởng kịp thời cũng là những yếu tố tạo môi trường học tập tích cực và động lực kích thích hoạt động tự học của sinh viên. Việc tổ chức các cuộc thi, hội thảo, tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm, chuyên đề khoa học, sinh hoạt ngoại khóa... đóng góp quan trọng trong việc phát hiện những tài năng sinh viên. Nhìn chung, chính sách riêng cho việc dạy học truyền hình ở cấp Tổ bộ môn, cấp Khoa vẫn chưa được thể hiện rõ nét. Việc tổ chức các chuyên đề trao đổi với các nhà báo trong nước và quốc tế vẫn được thực hiện nhưng chưa có tính định kỳ và chủ yếu là các chuyên đề liên quan đến báo chí nói chung.

Đến nay, hội thảo “Dạy và học báo chí trong bối cảnh bùng nổ công nghệ thông tin” trong chuỗi hoạt động kỷ niệm 10 năm thành lập ngành Báo chí (tháng 10/2018) [9] và hội thảo “Báo chí, truyền thông trong bối cảnh đại dịch COVID 19” (tháng 6/2022) [10] vẫn được coi là các Hội thảo khoa học có quy mô lớn nhất thuộc cấp Tổ Bộ môn. Tuy nhiên, các hội thảo này vẫn chưa thu hút được nhiều diễn giả là các phóng viên, chuyên gia lĩnh vực truyền hình tham dự và không có tham luận nào bàn về tính cấp thiết trong việc nâng cao chất lượng dạy học truyền hình dựa trên các yếu tố được đề cập trên. Các chuyên đề trao đổi kinh nghiệm với các nhà báo truyền hình được tổ chức độc lập (không lồng ghép vào các nội dung báo chí, truyền thông khác) vẫn chưa được quan tâm đúng mức. Điều này, một phần do nguồn kinh phí hạn hẹp của Tổ, Khoa, một phần do cơ chế hoạt động ở cấp Tổ bộ môn và giảng viên còn chưa linh hoạt.

3. Một số gợi ý góp phần nâng cao chất lượng dạy học truyền hình tại Trường ĐHSP – ĐHQĐN

3.1. Chương trình đào tạo

Bổ sung học phần Truyền hình trực tiếp trong chương trình đào tạo cử nhân Báo chí và Cử nhân Báo chí chất lượng cao. Để có cơ sở cho việc đề xuất khuyến nghị, trong khuôn khổ bài viết này, nhóm tác giả xin trình bày một vài điểm khi đối sánh với chương trình đào tạo cử nhân báo chí nước ngoài đã được kiểm định là Trường Đại học Canberra (Úc). Đây là trường nằm trong top 4% thế giới và top 100 trường đại học trẻ tuổi toàn cầu theo bảng xếp hạng đại học thế giới của tổ chức giáo dục Quacquarelli Symonds (QS) năm 2016. Trường có truyền thống giáo dục lâu đời, từ năm 1968 với các ngành thể mạnh về công nghệ thông tin, luật, quản lý, kinh doanh và đặc biệt là báo chí.

Chương trình đào tạo ngành Báo chí của Trường được trải dài từ bậc cao đẳng cho đến sau tiến sĩ. Sinh viên được cung cấp kiến thức nền tảng về báo chí, truyền thông cũng như áp dụng kiến thức thực tế từ các môn học, từ đó lựa chọn những chuyên ngành phù hợp với khả năng để thực hành chuyên sâu.

Chương trình Cử nhân Báo chí tại Trường Đại học Canberra đào tạo theo tín chỉ trong vòng 3 năm, toàn thời gian. Sinh viên có thể đăng ký học bán thời gian, nhưng thời gian có thể kéo dài hơn. Ngoài các môn học về kiến thức cơ bản, các môn học về kỹ thuật và công nghệ sử dụng trong báo chí được bổ sung và cập nhật theo từng học kỳ.

Báo chí là một ngành nghề đặc thù, có mối liên hệ chặt chẽ về văn hoá và chính trị. Vì vậy, khi so sánh khung chương trình đào tạo Cử nhân Báo chí giữa Trường Đại học Canberra và Trường ĐHSP – ĐHQĐN không thể tránh khỏi sự khác biệt về thể chế chính trị, văn hóa, kinh tế, xã hội giữa hai nước Úc và Việt Nam. Việc đối sánh này chỉ dừng lại ở mức tổng hợp dựa trên một số yếu tố liên quan đến việc phân bổ các học phần truyền hình của hai khung chương trình.

Các học phần truyền hình thuộc chương trình Cử nhân Báo chí tại Trường Đại học Canberra hầu hết được thiết kế theo các khối kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành. Cụ thể, có các mô - đun: Video Journalism (Báo chí truyền hình), Mobile Reporting (Tác nghiệp bằng điện thoại di động) thuộc khối kiến thức chung; các mô - đun: Digital PR and Media Relations (Quan hệ truyền thông và PR kỹ thuật số), Networked Media Production (Sản xuất sản phẩm truyền thông), Screenwriting for Television (Viết kịch bản truyền hình), Video Live (Truyền hình trực tiếp) thuộc khối kiến thức chuyên ngành. Các học phần tự chọn được sắp xếp linh động theo tình hình thực tế và được công bố theo từng học kỳ.

Mặc dù, có những đặc thù về bối cảnh đào tạo nhưng nhìn chung, khung chương trình và cách phân bổ các học phần truyền hình giữa Trường ĐHSP – ĐHQĐN và Trường Đại học Canberra có nét tương đồng. Các học phần truyền hình được thiết kế theo học phần độc lập, thuộc khối kiến thức chuyên ngành và có mối liên hệ chặt chẽ với các học phần khác như Báo chí dữ liệu (Data Journalism) của Trường Đại học Canberra hay Quan hệ công chúng và báo chí của Trường ĐHSP – ĐHQĐN. Để học tốt các học phần truyền hình, sinh viên cũng được trang bị kiến thức về thiết bị công nghệ như Sử dụng phương tiện kỹ thuật hỗ trợ kỹ năng báo chí của Trường ĐHSP – ĐHQĐN) hay Digital Media Fundamentals (Nguyên tắc cơ bản về truyền thông số) của Trường Đại học Canberra.

Đặc biệt, Đại học Canberra có học phần Video Live (Truyền hình trực tiếp) được bố trí ở học kỳ 2 năm 2 hoặc học kỳ 2 năm 3 tùy sinh viên lựa chọn (học kỳ mùa xuân hay học kỳ mùa hè) [11].

Truyền hình trực tiếp là một học phần thể hiện rất rõ tính ưu việt của truyền hình hiện đại nhờ tính tương tác, kỹ năng quay phim, lựa chọn hình ảnh với bàn trộn truyền hình và việc phát livestream trên các trang fanpage hoặc các kênh truyền thông khác. Tuy nhiên, trong khung chương trình Cử nhân Báo chí Trường ĐHSP – ĐHQĐN hiện hành, học phần này chưa được đưa vào giảng dạy. Điều này khiến sinh viên ít có cơ hội được trải nghiệm thực hành theo phương thức sản xuất truyền hình hiện đại: Trực tiếp kết

hợp livestream qua mạng xã hội. Hơn nữa, học phần này nếu được thiết kế có thể kết hợp cách làm truyền hình thực tế trong tiểu loại hoặc tổng thể chương trình sẽ tăng tính hấp dẫn trong việc dạy học truyền hình, khơi gợi tính sáng tạo và phát huy tính chủ động của sinh viên. Nếu môn học này được đưa vào danh sách các học phần bắt buộc, sinh viên cũng sẽ có điều kiện thực hành và rèn luyện kỹ năng tổng hợp từ việc lên ý tưởng chủ đề, xây dựng kịch bản, đồng hồ chương trình, trải nghiệm kỹ năng dẫn chương trình đến việc chọn hình trên bàn tròn (đạo diễn hình), xử lý tình huống, kết nối các trang mạng để livestream... Điều này sẽ mang lại cho sinh viên nhiều trải nghiệm thú vị tác nghiệp truyền hình ngay khi còn trên giảng đường.

Việc thiết kế học phần Video Live (Truyền hình trực tiếp) trong khung chương trình đào tạo Cử nhân Báo chí, Trường Canberra đã tạo nên thế mạnh trong việc thu hút sự quan tâm của người học và những người làm công tác đào tạo báo chí. Bởi để thực hiện được học phần truyền hình trực tiếp, cần đáp ứng nhiều yêu cầu trong đó yếu tố về cơ sở vật chất, trang thiết bị giữ vai trò quan trọng bên cạnh yếu tố về nguồn nhân lực. Trường Đại học Canberra có nhiều nguồn lực hơn Trường ĐHSP – ĐHQĐ. Việc đối sánh chương trình như vậy cũng là cứ liệu tham khảo quan trọng giúp việc tiếp tục rà soát, cập nhật, cải tiến chương trình đào tạo ngành Báo chí Trường ĐHSP – ĐHQĐ nói chung và các học phần truyền hình nói riêng trong thời gian tới.

Ngoài chương trình đào tạo đại học chính quy, Trường cần khôi phục việc đào tạo chương trình báo chí hệ văn bằng 2 để phục vụ nhu cầu chuẩn hóa đội ngũ phóng viên, biên tập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng nói riêng và khu vực miền Trung – Tây Nguyên nói chung. Trường cũng cần có sự linh hoạt trong việc tạo điều kiện thúc đẩy việc liên kết, đào tạo với các đài phát thanh – truyền hình địa phương, các sở thông tin truyền thông, hội nhà báo địa phương để mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên như Nghiệp vụ báo chí cơ bản; Dẫn chương trình truyền hình; Sản xuất phóng sự ngắn truyền hình; Truyền hình thực tế, Nghiệp vụ PR... cho nhiều đối tượng học viên, trong đó có sinh viên các trường thành viên của Đại học Đà Nẵng. Các hoạt động này cũng góp phần tăng cường mối liên hệ giữa giảng viên và phóng viên, chuyên gia truyền thông, nhất là lĩnh vực truyền hình có cơ hội trao đổi kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ. Điều này cũng góp phần khẳng định uy tín, chất lượng đào tạo báo chí, truyền thông của Trường trong việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu xã hội.

Về thời lượng thực hành trong khuôn khổ học phần:

+ Kết hợp thực hành sản xuất sản phẩm lẻ với việc sản xuất tổng thể chương trình. Sản phẩm lẻ là các bài tập thực hành được giao trong các môn học truyền hình. Các bài tập này cần đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với trình độ tiếp nhận của người học và đáp ứng mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần cũng như của chương trình đào tạo. Bài tập thực hành cần phát huy hơn nữa tính sáng tạo của mỗi thành viên trong ekip sản xuất. Muốn làm tốt điều này, giảng viên cần “bám sát” hoạt động nhóm và góp ý, chỉnh sửa từng công đoạn từ tiền kỳ, sản xuất, hậu kỳ cho sinh viên.

+ Thực hành livestream. Trong phần thực hành sản xuất chương trình truyền hình có thể livestream qua mạng xã hội. Có thể mô phỏng một cách livestream như Đài PTTH Đồng

Nai, Đài PTTH Bình Phước, Đài PTTH Khánh Hòa, Kênh VTV6... bằng máy quay chuyên dụng kết hợp thiết bị di động. Bước đầu có thể phát trên trang fanpage của lớp học phần. Các nhóm có thể xem lại và góp ý về cách dàn dựng chương trình truyền hình của nhóm bạn. Việc học bằng cách rút kinh nghiệm như thế cũng là cách tốt để sinh viên ghi nhớ và áp dụng kiến thức, kỹ năng được trình bày trong phần lý thuyết vào thực hành sản phẩm. Sau đó, khi đã có sự chuẩn bị kỹ càng và đầu tư bài bản, các nhóm có thể phát trên các nền truyền thông của Khoa, của Trường. Khi hoàn thành bài tập, sinh viên có thể tự tin về khả năng “làm được việc” của mình và có thể tiếp cận, thích ứng nhanh với môi trường làm việc năng động ở các đài phát thanh, truyền hình, công ty truyền thông, tổ chức sự kiện hiện nay. Quá trình này cũng làm giảm bớt thời gian “học việc” của sinh viên khi mới ra trường. Và làm tốt điều này cũng là cách “quảng cáo” tốt cho thương hiệu đào tạo của ngành Báo chí và Báo chí chất lượng cao Trường ĐHSP - ĐHQĐ.

3.2. Đội ngũ giảng viên

Đội ngũ giảng viên là yếu tố tiên quyết góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Việc nâng cao trình độ là yêu cầu cấp thiết và là đòi hỏi mang tính bắt buộc đối với giảng viên. Bên cạnh việc học tiến sĩ và sau tiến sĩ, giảng viên giảng dạy truyền hình có thể tham gia cộng tác với các kênh truyền hình, tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn về lĩnh vực truyền hình trong nước và nước ngoài; Kết hợp với các kênh truyền hình để nghiên cứu thực trạng sản xuất chương trình truyền hình địa phương, các chương trình truyền hình dân tộc thiểu số tại khu vực miền Trung - Tây Nguyên... Để các giờ thực hành có tính chuyên nghiệp, đội ngũ giảng viên cần có những kinh nghiệm thực tiễn. Kinh nghiệm này có thể có được thông qua việc kết hợp trao đổi với đồng nghiệp và giảng viên thỉnh giảng hoặc từ chính việc tham gia cộng tác sản xuất sản phẩm truyền hình của chính bản thân giảng viên hoặc từ việc phân tích các sản phẩm truyền hình từ các đài trung ương, địa phương, nhất là các sản phẩm của dự án hợp tác đào tạo, sản phẩm dự thi liên hoan truyền hình toàn quốc. Có như vậy, giảng viên và sinh viên sẽ được cập nhật kiến thức, kỹ năng và việc phân tích sản phẩm bằng những ví dụ cụ thể, số liệu tổng hợp từ các nghiên cứu cũng làm tăng tính sinh động trong các tiết học truyền hình.

Việc tuyển dụng giảng viên giảng dạy truyền hình cũng cần có sự linh hoạt trong cơ chế đãi ngộ để thu hút hơn nguồn nhân lực từ các cơ quan, đơn vị truyền thông, truyền hình. Có như vậy, việc dạy học truyền hình mới có cơ hội phát triển mạnh mẽ, tạo môi trường “thực chiến” trong bối cảnh thị trường lao động – việc làm ngày càng khắt khe hiện nay.

3.3. Cơ sở vật chất

Dạy thực hành tác nghiệp báo chí truyền hình quan trọng nhất là có thiết bị thực hành. Với quy mô đào tạo hơn 800 sinh viên ngành Báo chí và Báo chí chất lượng cao thì việc chỉ có một studio với 2 máy tính thực hành là chưa đáp ứng được hiệu quả cho việc thực hành truyền hình của sinh viên.

“Cần trang bị 2 phòng thực hành máy tính có cài phần mềm biên tập hình ảnh có bản quyền để mỗi sinh viên đều được dụng hình trên một máy tính độc lập. Đồng thời, cần cải tạo hoặc thiết kế mới phòng ghi hình với điều kiện cách âm tốt hơn để thực hiện thu âm chương trình truyền hình tách biệt với việc thu âm phát thanh hay tổ chức sự kiện. Phòng ghi

hình cần được thiết kế đồng bộ từ đèn báo on - air, đồng hồ, bàn trộn (mixer), mic chuyên dụng, máy quay phim, máy tính dự phòng, monitor kiểm hình, máy đọc cue, đạo cụ cho việc ghi hình thời sự và ghi hình talkshow”. (Trích phỏng vấn của anh L.Q. V, chuyên viên phòng thực hành báo chí).

Bên cạnh đó, để khuyến khích sinh viên thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học hoặc thực hiện khoá luận tốt nghiệp về lĩnh vực truyền hình, thư viện cần cập nhật và trang bị nhiều đầu sách báo chí và sách về truyền hình nhiều hơn.

3.4. Hoạt động câu lạc bộ và chính sách liên quan

Mặc dù, CLB Truyền thông đã được thành lập nhưng đến nay hoạt động của CLB còn mờ nhạt. Năm học 2022 – 2023, CLB đã tái hoạt động với nhiều kế hoạch mới nhưng vẫn chưa thực sự hiệu quả do nhiều yếu tố. Điều này không những không phát huy được năng lực tự học trong sinh viên, nhất là một số sinh viên có niềm yêu thích lĩnh vực truyền hình và có định hướng theo nghề báo hình mà còn thiếu “sân chơi” ngoại khóa cho sinh viên báo chí. CLB Truyền thông có thể kết hợp với CLB nhiếp ảnh, CLB Âm nhạc của Trường để sinh viên có điều kiện kết hợp nhiều hoạt động với nhiều kỹ năng sản xuất sản phẩm truyền thông đa phương tiện.

“Việc tổ chức các chuyên đề, tọa đàm trao đổi nghiệp vụ cùng các chuyên gia trong lĩnh vực truyền hình, điện ảnh cần được xây dựng một cách cụ thể và có tính định kỳ. Trong từng năm học, giảng viên phụ trách CLB Truyền thông có thể kết hợp Tổ bộ môn đề xuất kế hoạch mời các chuyên gia nói chuyện chuyên đề cụ thể như cách viết kịch bản điện ảnh – truyền hình hay tổ chức cuộc thi làm phim ngắn trong sinh viên. Muốn hiện thực hoá kế hoạch này, trước hết cần trang bị tốt về phương tiện, thiết bị và có nguồn kinh phí”. (Trích phỏng vấn cô T.T.N.H, giảng viên Tổ Báo chí, Khoa Ngữ văn, Trường ĐHSP – ĐHQĐ).

Ngoài ra, việc tổ chức các buổi giao lưu nghiệp vụ với các chuyên gia trong lĩnh vực điện ảnh, truyền hình cũng là cơ hội để sinh viên được học hỏi nghiệp vụ sẵn sàng cho kỳ kiến tập, thực tập và cơ hội việc làm. Đồng thời cũng gia tăng cơ hội hợp tác đào tạo thông qua việc dạy học dự án mà Tổ Bộ môn đã thực hiện thời gian qua với sự hỗ trợ từ các nguồn lực ngoài Trường. Từ đó, sinh viên có thể tham gia sản xuất một số mảng đề tài để phát sóng trên đài địa phương hoặc các phương tiện truyền thông khác; Tham gia các cuộc thi về lĩnh vực điện ảnh - truyền hình và cũng như tự tạo cơ hội khởi nghiệp sau khi tốt nghiệp.

Truyền hình địa phương, truyền hình dân tộc là đề tài tuy không mới nhưng vẫn luôn có giá trị cho việc thực hành sản phẩm hoặc nghiên cứu khoa học trong giảng viên và sinh viên. Cần có cơ chế hợp tác, động viên, khuyến khích để sinh viên có cơ hội tham gia các hoạt động này một cách thiết thực, hiệu quả.

4. Kết luận

Đào tạo Báo chí tại Trường ĐHSP – ĐHQĐ 14 năm qua đã có những dấu ấn nhất định khi có sự đồng hành của các phóng viên, nhà báo ngay từ khi thành lập ngành đến nay qua việc tham gia xây dựng chương trình, đề cương

học phần đến việc tham gia thỉnh giảng. Tuy nhiên, bối cảnh truyền thông đa phương tiện đang không ngừng thay đổi, phát triển và chuyển đổi số đang là xu hướng, việc đào tạo báo chí và dạy học truyền hình cần không ngừng cải tiến, đổi mới để đáp ứng tốt hơn yêu cầu thực tiễn. Việc nâng cao chất lượng dạy học truyền hình cần dựa trên sự đổi mới tổng thể các yếu tố căn bản là: Chương trình đào tạo; Đội ngũ giảng viên; Cơ sở vật chất, trang thiết bị; Các chính sách liên quan đến người dạy, người học...

Truyền hình đang là xu thế phát triển của báo chí, truyền thông hiện đại nhất là khi điện thoại thông minh, mạng xã hội và văn hóa nghe nhìn đang chiếm ưu thế. Người xem truyền hình có xu hướng trẻ hơn và được giáo dục tốt hơn, do đó yêu cầu về sản phẩm truyền hình cả nội dung và hình thức cũng cần được đổi mới nhiều hơn. Sự thay đổi theo hướng tích cực này là tín hiệu tốt đối với các nhà sản xuất truyền hình và các đơn vị đào tạo báo chí, truyền thông. Do vậy, việc đổi mới mọi mặt để nâng cao chất lượng dạy học truyền hình không chỉ đặt ra cho ngành báo chí Trường ĐHSP – ĐHQĐ mà là vấn đề chung đối với các đơn vị đào tạo báo chí, truyền thông nếu không muốn bị tụt hậu trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 này./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Thong-tu-17-2021-TT-BGDĐT-chuan-chuong-trinh-dao-cao-tao-cac-trinh-do-giao-duc-dai-hoc-450547.aspx>, truy cập ngày 05/03/2023.
- [2] Báo cáo rà soát, cải tiến chương trình đào tạo ngành Cử nhân Báo chí năm 2021, Khoa Ngữ văn, Trường ĐHSP – ĐHQĐ, lưu hành nội bộ.
- [3] Báo cáo rà soát, cải tiến chương trình đào tạo ngành Cử nhân Báo chí chất lượng cao năm 2021, Khoa Ngữ văn, Trường ĐHSP – ĐHQĐ, lưu hành nội bộ.
- [4] Trường ĐHSP – ĐHQĐ, “Chương trình đào tạo ngành cử nhân báo chí”, <http://ued.udn.vn, 2021, https://daotao.ued.udn.vn/wp-content/uploads/2021/09/317-Bao-chi.pdf>, ngày truy cập 05/3/2023.
- [5] Trường ĐHSP – ĐHQĐ, “Chương trình đào tạo ngành cử nhân báo chí chất lượng cao”, <http://ued.udn.vn, 2021, https://daotao.ued.udn.vn/wp-content/uploads/2021/09/317-Bao-chi-CLC.pdf>, ngày truy cập 05/4/2023.
- [6] Chương trình đào tạo Báo chí hệ chuẩn, Trường ĐHKHXHNV, ĐHQG TPHCM, https://drive.google.com/file/d/1hxguX7Fr3-Ffftr_hZQx7IOBQuRXaiUP/view, truy cập ngày 05/3/2023.
- [7] Chương trình đào tạo Báo chí hệ chất lượng cao, Trường ĐHKHXHNV, ĐHQGTPHCM, <https://drive.google.com/file/d/1wGuWaEiF7zuaahnv3c43RIwTZVg1C9g2h/view>, truy cập ngày 05/3/2023.
- [8] Báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp sau 01 năm của ngành Cử nhân Báo chí, Khoa Ngữ văn, Trường ĐHSP – ĐHQĐ (2018-2019), lưu hành nội bộ.
- [9] Tổ Báo chí, Khoa Ngữ văn. Tham luận Hội thảo Dạy và học báo chí trong bối cảnh bùng nổ công nghệ thông tin. Trường ĐHSP – ĐHQĐ, lưu hành nội bộ, 2018.
- [10] Tổ Báo chí, Khoa Ngữ văn, Tham luận Seminar Báo chí, truyền thông trong bối cảnh đại dịch COVID 19, Trường ĐHSP – ĐHQĐ, lưu hành nội bộ, 2022.
- [11] Khung chương trình đào tạo cử nhân Báo chí của Trường Đại học Canberra (Úc), [ile:///C:/Users/ADMIN/Downloads/Bachelor_of_Communication_and_Media_Journalism_ARB102.1_%20\(1\).pdf](ile:///C:/Users/ADMIN/Downloads/Bachelor_of_Communication_and_Media_Journalism_ARB102.1_%20(1).pdf), truy cập ngày 05/3/2023.